

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2025

V/v ly hôn

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh

2. Ông Lê Văn Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ Nh, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nh và anh Ph vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Lệ Nh trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Ph tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban Nhân dân xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, khoảng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không còn hạnh phúc nên chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Trần Ti N, sinh ngày 27-11-

2014 và Phạm Trần Kiều V, sinh ngày 07-01-2021. Chị Nh yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Ph vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Ph vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn Nh và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lệ Nh, chị Nh và anh Ph được ly hôn. Giao 02 con chung cho chị Nh nuôi dưỡng, ghi nhận chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng; tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nh và anh Ph vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ph, chị Nh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn Nh:

Chị Nh và anh Ph tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh tây Ninh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn Nhân và gia đình.

Chị Nh trình bày trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không còn hạnh phúc nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn.

Anh Ph mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập nhiều lần hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không ý kiến trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Nh, thể hiện cho thấy,

anh Ph không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Nh để thuyết phục chị Nh hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn Nh không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nh và anh Ph.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung tên Phạm Trần Ti N, sinh ngày 27-11-2014 và Phạm Trần Kiều V, sinh ngày 07-01-2021. Các con chung đang sinh sống chung với chị Nh, cháu N có nguyện vọng sống cùng mẹ nên cần giao hai con chung cho chị Nh nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống của các cháu. Ghi nhận chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn Nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lệ Nh đối với anh Phạm Văn Ph về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, chị Trần Thị Lệ Nh được ly hôn với anh Phạm Văn Ph.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Trần Ti N, sinh ngày 27-11-2014 và Phạm Trần Kiều V, sinh ngày 07-01-2021 cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh Ph có quyền và nghĩa vụ đến thăm con, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Lệ Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006465 ngày 18-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Linh Phi